

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HC-ST

Ngày: 24/10/2017

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai về việc bồi thường, hỗ trợ
và tái định cư*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Tâm

Bà Lê Thị Việt Kiều

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hằng – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:

Ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-HC ngày 16 tháng 01 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lý Quang P, sinh năm 1964.

Cư trú: Số 88, tổ 19, ấp L, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lý Quang P:

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1960; (Có mặt)

- Ông Lý Đình P, sinh năm 1988. (Có mặt)

Cùng cư trú: Số 88, tổ 19, ấp L, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2017)

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện T; (Vắng mặt)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện T ông Nguyễn Văn H – Quyền Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1960; (Có mặt)

2. Bà Lý Thị Thùy V, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị Thùy V:

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1960; (Có mặt)

- Ông Lý Đình P, sinh năm 1988. (Có mặt)

Cùng cư trú: Số 88, tổ 19, ấp L, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2017)

3. Ông Lý Đình P, sinh năm 1988. (Có mặt)

Cùng cư trú: Số 88, tổ 19, ấp L, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay ông Lý Quang P trình bày: Gia đình ông Lý Quang P được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02074aG ngày 23/9/2008 diện tích 7716 m², đất tọa lạc tại ấp L, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

Ngày 27/11/2014 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 2946/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Lý Quang P.

Ngày 06/4/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 643/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông Lý Quang P (Quyết định 643/QĐ-UBND). Nội dung của Quyết định 643/QĐ-UBND bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông P số tiền 1.973.692.746 đồng (Một tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 19/6/2015, gia đình ông Lý Quang P khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị nâng mức giá bồi thường theo quy định tại Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên đại bàn tỉnh An Giang. (Quyết định 04/2014/QĐ-UBND)

Ngày 28/12/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 2811/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Quang P (Quyết định 2811/QĐ-UBND). Tại Quyết định 2811/QĐ-UBND có nội dung:

“Bác yêu cầu khiếu nại của ông Lý Quang P;

Giữ nguyên nội dung Quyết định 643/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc bồi thường hỗ trợ, tái định cư của hộ ông Lý Quang P...”

- Ngày 09/12/2016, ông Lý Quang P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 643/QĐ-UBND và Quyết định 2811/QĐ-UBND. Với lý do: Theo quy định của pháp luật, cụ thể là Quyết định 04/2014/QĐ-UBND, thì việc ông được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng tiền, diện tích 7719m² đất lúa bị thu hồi với giá 115.000đ/m² như trong Quyết định 643/QĐ-UBND là không phù hợp mà phải bằng 3 lần giá đất nông nghiệp bị thu hồi.

Tại Công văn số 76/UBND-NC ngày 14/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến như sau: Ông Lý Quang P khiếu nại Quyết định 643/QĐ-UBND yêu cầu nâng giá bồi thường đất cây trồng hàng năm (Đất lúa) từ 250.000đ/m² lên 300.000đ/m².

Ngày 28/12/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 2811/QĐ-UBND có nội dung giữ y Quyết định 643/QĐ-UBND. Ủy ban nhân dân huyện T nhận thấy việc bồi thường, hỗ trợ đất trồng cây hàng năm của hộ ông Lý Quang P là 250.000đ/m² (bao gồm giá đất cây hàng năm 135.000đ/m² và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là 115.000đ/m²) là đúng quy định của pháp luật. Cụ thể Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 (Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND), Quyết định số 04/QĐ-UBND và Điều 20 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (Nghị định 47/NĐ-CP) hỗ trợ chuyển đổi nghề là 115.000đ/m² (135.000đ x 0,852 lần) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong dự án có 19 hộ bị thu hồi đất, thì có 18 hộ đã thống nhất giá bồi hoàn là 250.000đ/m², riêng hộ ông P không thống nhất. Ngoài ra, qua khảo sát một số trường hợp chuyển nhượng giữa các người dân tại khu vực của dự án khu Trung tâm Văn hóa – Thể dục thể thao, thì giá chuyển nhượng thấp hơn so với khung giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Giá bồi thường của dự án là 250.000đ/m² là cao hơn nhiều so với giá thực tế. Do đó, yêu cầu của ông Lý Quang P là không có cơ sở. Đề nghị giữ nguyên Quyết định 2811/QĐ-UBND và Quyết định 643/QĐ-UBND

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H, bà Lý Thị Thùy V và ông Lý Đình P: Không có ý kiến gửi Tòa án

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lý Đình P đại diện theo ủy quyền của ông Lý Quang P trình bày: Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định 2811/QĐ-UBND và hủy Quyết định 643/QĐ-UBND.

Với lý do mức hỗ trợ chuyển đổi nghề là 115.000đ/m² là không đúng quy định của pháp luật, mức bồi thường đất và thủ tục thu hồi, bồi thường ông, bà không khiếu nại.

- Khi thỏa thuận với gia đình ông P thì cán bộ của huyện không thỏa thuận mà có thái độ áp đặt khiến cho gia đình ông P rất bức xúc. Đất của gia đình ông P nằm liền kề khu dân cư giá trị cao hơn rất nhiều so với giá bồi thường, tuy nhiên phần hỗ trợ là quá thấp, thiệt thòi quyền lợi cho gia đình ông P. Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND) là rất quan tâm đến người dân. Tuy nhiên, cán bộ của

Ủy ban nhân dân huyện T khi tiếp xúc với dân có thái độ không phù hợp và gia đình không nhận thấy Ủy ban nhân dân huyện làm vì lợi ích của người dân. Do đó, đề nghị hỗ trợ đúng theo quy định của Nhà nước. Lúc hỗ trợ chỉ còn thời gian ngắn là Quyết định 08/2015/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (Quyết định 08/2015/QĐ-UBND). Có hiệu lực. Theo Quyết định 08/2015/QĐ-UBND thì gia đình được hỗ trợ nhiều hơn Quyết định 04/2014/QĐ-UBND.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T phát biểu: Áp dụng theo Quyết định 04/2014/QĐ-UBND là đúng thời điểm khi ban hành Quyết định thu hồi chứ không thể áp theo Quyết định 08/2015/QĐ-UBND. Lúc này Quyết định 08/2015/QĐ-UBND chưa có hiệu lực. Cán bộ của Ủy ban nhân dân huyện chỉ vận động, thuyết phục đối với gia đình. Chứ không áp đặt như trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. Dự án này được Ủy ban nhân dân huyện lập phương án bồi thường và hỗ trợ 250.000đ/m² là trọn gói, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét vì mức hỗ trợ này đã cao hơn so với thị trường. Đất của những hộ khác cũng liên kề khu dân cư nhưng vẫn đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo văn bản ngày 09/8/2012, có ông Lý Đình P đồng ý giá bồi thường 220.000đ/m² và ký tên vào biên bản.

Quyết định số Quyết định 643/QĐ-UBND bồi thường đối với hộ ông Lý Quang P là có cơ sở, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Lý Quang P.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt, Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này theo quy định của Luật Tố tụng hành chính

[2]. Xét thấy, Quyết định 2811/QĐ-UBND và Quyết định 643/QĐ-UBND là quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên đây thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân huyện T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính. Ông Lý Quang P có quyền lợi liên quan đến các Quyết định này nên có quyền khởi kiện.

[3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định 2811/QĐ-UBND và Quyết định 643/QĐ-UBND thấy rằng: Về hình thức: Quyết định 2811/QĐ-UBND và Quyết định 643/QĐ-UBND được thể hiện bằng văn bản là phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định 2811/QĐ-UBND và Quyết định 643/QĐ-UBND ban hành ngày 15/8/2016, lúc này Luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực pháp luật. Nên thẩm quyền ban hành quyết định căn cứ vào quy định của Luật Đất đai 2013.

[5]. Theo quy định cơ quan nào ra quyết định thu hồi thì cơ quan đó sẽ có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013 về thẩm quyền thu hồi đất:

[6]. “2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư...”

[7]. Vì vậy, cơ quan ban hành quyết định bồi thường phải là Ủy ban nhân dân huyện T. Nhưng, trong trường hợp này Quyết định 643/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành là sai về thẩm quyền. Tuy nhiên, vấn đề này chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm.

[8]. Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện: Người khởi kiện yêu cầu hủy phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp trong Quyết định 643/QĐ-UBND, không yêu cầu xem xét tính hợp pháp về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường về đất, nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp về nội dung của Quyết định là mức hỗ trợ chuyển đổi nghề. Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T căn cứ và Điều 20 Nghị định 47/NĐ-CP và Quyết định 04/2014/QĐ-UBND để quyết định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với hộ ông Lý Quang P.

[9]. Xét thấy, hộ ông P canh tác 7719m² đất trồng lúa bị thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp. Theo điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định

[10]. “a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương

[11]. Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhưng không quá 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi và không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.”

[12]. Theo Quyết định 04/2014/QĐ-UBND quy định tại Điều 17 với mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp do Ủy ban nhân tỉnh An Giang quy định hỗ trợ trong tỉnh là 3 lần.

[13]. Trên cơ sở các văn bản do Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T viện dẫn nêu trên thì việc Ủy ban nhân dân huyện T chỉ hỗ trợ bằng 0,852 lần so với giá đất nông nghiệp là không có cơ sở

[14]. Việc có 18/19 hộ dân thống nhất giá bồi thường, hỗ trợ khi bị thu hồi đất không phải là cơ sở để buộc hộ ông Lý Quang P phải chấp nhận giá hỗ trợ như Quyết định 643/QĐ-UBND đã ban hành.

[15]. Đối với trình bày của Ủy ban nhân dân huyện T tại Công văn số 324/UBND-NC ngày 29/5/2017 cho rằng việc tạo quỹ đất và thu hồi đất trong trường hợp này là theo cơ chế thỏa thuận bồi thường. Tuy nhiên, theo Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì trong trường hợp này phải lập biên bản thỏa thuận với từng người. Toàn bộ hồ sơ thể hiện ông P chưa thỏa thuận với Ủy ban nhân dân huyện T. Do đó, việc áp số tiền hỗ trợ 0,852 lần cũng là không phù hợp.

[16]. Tại Quyết định 643/QĐ-UBND giải quyết số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho hộ ông Lý Quang P là $(135.000 \times 0.852 \text{ lần}) \times 7.719 = 887.685.000\text{đ}$. Tòa án có văn bản hỏi Ủy ban nhân dân huyện T về cơ sở tính giá hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ông P vì sao có sự chênh lệch như vậy. Ủy ban nhân dân huyện T có văn bản trả lời nhưng không nêu rõ căn cứ. Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề cho hộ ông P với mức là $135.000 \times 0.852 \text{ lần}$ là không có cơ sở.

[17]. Đối với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang cho rằng tại Biên bản họp dân ngày 09/8/2012 có ông P đồng ý giá bồi thường $220/000\text{đ}/\text{m}^2$ là sự đồng ý thỏa thuận của hộ ông P là không phù hợp. Vì Biên bản này lập từ năm 2012, giá đất là khác thời điểm bồi thường và Biên bản này chỉ là họp dân, khảo sát ý kiến của hộ dân, không phải là sự thỏa thuận của hộ ông P và Ủy ban nhân dân huyện T.

[18]. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Quang P hủy một phần Quyết định 643/QĐ-UBND về phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là $887.685.000\text{đ}$ vì phần nội dung này của Quyết định là không hợp pháp. Quyết định 2811/QĐ-UBND có nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định 643/QĐ-UBND nên cũng không hợp pháp, cần hủy bỏ. Và buộc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành lại quyết định hỗ trợ, chuyển đổi nghề nghiệp do thu hồi 7719m^2 đất nông nghiệp của hộ ông Lý Quang P theo đúng quy định của pháp luật.

[19]. Do hủy Quyết định nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ .

[20]. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** + Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Quang P

- Hủy một phần Quyết định 643/QĐ-UBND về phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là $887.685.000\text{đ}$.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành lại quyết định hỗ trợ, chuyển đổi nghề nghiệp do thu hồi 7719m² đất nông nghiệp của hộ ông Lý Quang P theo quy định của pháp luật.

- Hủy Quyết định 2811/QĐ-UBND.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lý Quang P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009504 ngày 06/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân huyện T mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- THA tỉnh An Giang (Khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ